

KĨ THUẬT VÀ NGHỆ THUẬT HUY ĐỘNG SỰ THAM GIA CỦA HỌC SINH VÀO BÀI HỌC KHI DẠY HỌC TRÊN LỚP

ĐẶNG XUÂN HẢI*

Ngày nhận bài: 25/02/2016; ngày sửa chữa: 01/03/2016; ngày duyệt đăng: 04/03/2016.

Abstract: The article shows nine techniques to encourage the participation of learners in teaching process. These techniques aim to promote the positive and creativity of students in learning in order to meet requirements of education reform today.

Keywords: Technique, participation of learners in teaching.

Bản chất của đổi mới phương pháp dạy học là chuyển từ dạy học theo kiểu truyền thụ một chiều, áp đặt sang dạy học huy động được sự tham gia tích cực vào bài học của học sinh (HS) từ đó tạo tính tích cực, chủ động tự chiếm lĩnh nội dung học ở HS. Muốn HS có hứng thú tham gia phải tạo được niềm vui khi tiếp nhận thông tin, muốn có niềm vui phải thấy được tính hữu dụng của nội dung học và được cổ vũ tham gia vào bài học. Chúng tôi khảo sát 100 HS ở các lớp 7-8 của Trường Phổ thông liên cấp Olympia, Trung Văn, Hà Nội từ ngày 1-6/12/2015, thấy rằng, 20% tự nguyện giơ tay; 72% giơ tay khi được giáo viên (GV) yêu cầu; số còn lại chưa giơ tay bao giờ. Điều này chứng tỏ, nếu được GV huy động sự tham gia thì HS mới tham gia phát biểu và tần suất cũng như mức độ tham gia của học sinh (TGCHS) phụ thuộc vào kĩ thuật và nghệ thuật (KT&NT) huy động của GV. Cũng ở phiếu điều tra đó, chúng tôi hỏi: *Khi làm việc theo nhóm, em có tham gia tích cực không*, câu trả lời của 50% là: *không tích cực lắm*. Như vậy, việc huy động sự TGCHS vào bài học cần có KT&NT để cuốn hút được đa số HS tham gia tích cực vào bài học.

1. Cơ sở khoa học về việc TGCHS vào bài học

Sự TGCHS vào bài học rất đa dạng, có thể là nêu thắc mắc khi tiếp nhận kiến thức mới, có thể là sự trao đổi, tranh luận, phản biện ý kiến khi học và cũng có thể là làm việc theo nhóm để giải quyết các nhiệm vụ học tập mà GV giao cho,... Tuy nhiên, không phải GV nào cũng huy động được sự tham gia tích cực và có hiệu quả ở HS vì huy động sự TGCHS vừa là khoa học, vừa là nghệ thuật (NT).

Yếu tố khoa học về sự TGCHS: *tư duy có quy trình của nó*. Tư duy bắt đầu xuất hiện khi đối mặt với một vấn

đề nhận thức mà HS phải giải quyết, phải chiếm lĩnh. Sự tham gia tích cực của HS vào quá trình tiếp nhận nội dung học sẽ tạo điều kiện cho HS có cơ hội so sánh, liên tưởng mà trong lí luận dạy học gọi là “đồng hóa” kiến thức; trên cơ sở đồng hóa kiến thức đó, quá trình liên kết kiến thức cũ và mới dẫn nhập sẽ được thực hiện và kiến thức mới được định danh và lưu trữ (trong lí luận dạy học dùng thuật ngữ “điều ứng”) [1; tr 3]. Sự tham gia càng tích cực, chủ động quá trình “đồng hóa - điều ứng” thực hiện càng hiệu quả.

2. KT&NT huy động sự TGCHS

Yếu tố KT&NT (đôi khi còn gọi là thủ thuật) của huy động sự TGCHS nằm ở kĩ năng sư phạm và khả năng truyền cảm hứng của GV. Việc nêu nhiệm vụ học tập rõ ràng và gợi ý khéo léo sẽ kích thích được sự TGCHS.

Trong tài liệu [2] (NT và khoa học của dạy học của Robert J. Marzano do Nguyễn Hữu Châu dịch) có nêu 5 yếu tố có thể huy động sự TGCHS vào bài học; đó là *niệt huyết* của GV; Thông tin thiếu (điền khuyết); Cái “tôi” của HS; Áp lực nhẹ và cuối cùng là tranh luận và cạnh tranh ôn hòa.

Chúng tôi sẽ không trình bày lại quan điểm của tác giả ở tài liệu [2] mà nhấn mạnh yếu tố KT&NT trong huy động sự TGCHS vào bài học.

2.1. Muốn HS tham gia hiệu quả, GV phải biết giao nhiệm vụ rõ ràng cho HS.

Cùng một vấn đề học tập có thể nhìn nhận ở nhiều góc cạnh và mỗi góc nhìn có thể phát hiện một khía cạnh nào đó của vấn đề. Hãy trao cho HS quyền lựa chọn góc nhìn và trợ giúp họ xây dựng và kiểm nghiệm giả thuyết về nội dung vấn đề của bài học. Để trên lớp HS có thể tham

* Trường Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội

gia, GV nên yêu cầu và hướng dẫn HS tự học ở nhà và tìm minh chứng cho kết luận nội dung đang nghiên cứu có liên quan với kiến thức chung đã học hoặc liên quan đến trải nghiệm của HS trong cuộc sống hàng ngày. Việc này làm tốt nhất là trước và sau buổi học để khi học trên lớp, HS có thể chủ động tham gia. Nên vận dụng một số gameshow trên truyền hình vào dạy học, ví dụ, bắt đầu bằng câu hỏi có tính “trò chơi” như tìm ô chữ, chọn phương án đúng (chiếc nón kì diệu)... để khởi động lớp học và khuyến khích *mọi cánh tay giơ lên*; trường hợp không có cánh tay nào giơ lên, phải có gợi ý hợp lí để tạo thân thiện; trong trường hợp nhiều cánh tay giơ lên, hãy ưu tiên người ít giơ tay trước đó.

2.2. Muốn HS tham gia tích cực, GV phải biết phản hồi sự tham gia với NT sư phạm cao. Việc đầu tiên là phải biết nếu vấn đề, đặt câu hỏi có tính kích thích sự tò mò nhận thức, phù hợp với nhiệm vụ học tập của bài học và nhiệm vụ đã giao về nhà trước buổi học. Sau màn khởi động bằng cách vận dụng gameshow trên truyền hình như trên đã đề cập, cần cho HS tham gia vào các bài tập và giải quyết vấn đề. Hãy khuyến khích HS thắc mắc, nêu câu hỏi trước và trong quá trình tham gia. Hãy cho HS thể hiện quan điểm (cái “tôi”) của mình về những đơn vị kiến thức trong nội dung bài học. Hãy tạo bầu không khí thân thiện cổ vũ mọi HS trong lớp học khi huy động sự TGCHS. Một NT quan trọng trong huy động sự tham gia là cách phản hồi các ý kiến phát biểu của HS và cách nhận xét kết quả giải quyết vấn đề của HS. Mọi cánh tay giơ lên trong lớp học đều là những cánh tay đẹp và điều đầu tiên là ghi nhận (có nhiều cách ghi nhận tế nhị để cổ vũ cánh tay giơ lên). Câu trả lời “đúng ý GV” thường được GV khen hết cỡ. Câu trả lời sai ý GV hay sai so với sách thường bị GV dùng chữ “sai” để trả lời HS sau khi HS phát biểu. Cả hai cách ứng xử như trên đều thiếu tính NT. Câu trả lời đúng hiển nhiên phải khẳng định đúng nhưng nên dùng từ sao cho người phát biểu và những HS khác thấy được sự cổ vũ khi tham gia. Kinh nghiệm thực tế của cá nhân tôi: khi HS trả lời đúng “đáp án” hiển nhiên có khen nhưng không dừng lại ở đó mà phải có thêm câu bình luận: *đó là đáp án được sách viết, còn có ý kiến nào khác không* (vì cuộc sống phong phú hơn nhiều). Với những em trả lời “sai đáp án” câu nhẹ nhàng nhất là “chưa đúng” hay “đây là một góc nhìn nhưng chưa chính xác”... để không đụng đến cái “tôi” và làm thui chột tính tích cực TGCHS. Sự tích cực và thụ động có hiệu ứng lây lan. Nên tạo sự cạnh tranh ôn hòa thông qua tưởng thưởng, ví dụ: một cánh tay

giơ lên với câu trả lời đúng được 2 ngôi sao, phát biểu chính xác một phần được 1 ngôi sao, chưa đúng vẫn được một nửa ngôi sao vì tinh thần xung phong và phong cấp bậc úy đến tướng cho HS vào cuối buổi học, cuối tuần học, cuối kì học... Trong một lớp học sôi nổi được cổ vũ sự tham gia sẽ huy động được nhiều HS tham gia, ngược lại, rất khó huy động HS tham gia. Sự nhiệt huyết của GV, khả năng truyền cảm hứng của GV rất quan trọng trong sự huy động TGCHS vào bài học.

2.3. Cần tạo áp lực nhẹ cho HS thông qua thủ thuật “bỏ bom” vào bất cứ HS nào trong lớp hay thủ thuật thông qua “khoảng lặng trước cơn bão” (hỏi xong phải lướt nhìn toàn bộ lớp và chú ý hơn vào HS ít phát biểu và chờ đợi các cánh tay giơ lên hoặc “bỏ bom” theo ý đồ của GV); thời gian này phải đủ cho một suy nghĩ lóe lên (khoảng 15-20 giây). Trong trường hợp không có ai phát biểu GV cần khơi gợi các ý kiến khác nhau về một vấn đề rồi yêu cầu HS phân tích các ý kiến đó với các tưởng thưởng do GV đặt ra (tặng ngôi sao; trao cờ chiến thắng...). Sự cạnh tranh này có thể là cá nhân hoặc theo nhóm.

2.4. Kích thích sự tham gia thông qua các câu hỏi thiếu thông tin (điền khuyết, câu hỏi nhiều lựa chọn). Tạo chút cạnh tranh ôn hòa và sử dụng thủ thuật tạo áp lực nhẹ như trên là NT huy động sự tham gia. Cạnh tranh ôn hòa cũng có thể thông qua kiểu trả lời theo chuỗi như sau: đặt một câu hỏi và yêu cầu một HS trả lời, sau đó cho cả lớp biểu quyết về sự chính xác của câu trả lời của HS đó với 3 lựa chọn: chính xác, chính xác một phần, chưa chính xác. Sau đó chọn HS trong số HS biểu quyết chính xác một phần câu trả lời tiếp theo. Với các HS ít phát biểu thì một lần phát biểu và phát biểu đúng được tưởng thưởng nhiều hơn, với câu trả lời sai cần làm cho HS này không “rút lui vào hậu cứ” bằng cử chỉ thân thiện và lái câu trả lời của HS đó vào hướng đúng để em đó biết nên suy nghĩ theo hướng nào và dùng gợi ý đó cho việc khích lệ HS tiếp theo trả lời. Trong một vài trường hợp phải sử dụng “câu hỏi mồi” là câu hỏi rất dễ trả lời cho những HS ngại phát biểu hoặc học lực kém hơn các bạn... Với những câu hỏi mồi này thường có nhiều HS tự nguyện giơ tay; nhưng với ý đồ trước GV mời HS không giơ tay phát biểu; thậm chí nếu HS đó trả lời sai vẫn “cảm ơn em đã nêu ý kiến của mình” và GV có thể nhắc lại câu hỏi tạo cơ hội cho những cánh tay đã giơ lên trước đó trả lời. Tạo áp lực nhẹ và tăng dần đến lúc tạo thói quen giơ tay cho mọi HS trong lớp là một NT huy động sự tham gia của HS và để duy trì được trạng thái này, GV luôn cổ vũ các câu trả lời với tư

tướng “gạn đục, khơi trong” ở những câu trả lời chưa vừa ý và luôn ghi nhận giá trị của tinh thần tham gia. Không tiết kiệm các câu nói “cảm ơn em vì đã trả lời, thầy biết điều đó không dễ dàng...” khi huy động sự tham gia của HS. Hãy truyền thông điệp đó cho cả lớp để tránh các chỉ trích, bình luận tiêu cực từ các HS khác. Khi nhận xét ý kiến phát biểu, cần chỉ rõ chỗ đúng và chỗ chưa đúng trong các câu trả lời của HS với tinh thần khuyến khích.

2.5. Để duy trì được sự tập trung và tham gia tích cực trong lớp học, GV phải biết đặt các câu hỏi dẫn dắt. Loại câu hỏi kiến thức hướng vào cái gì; ở đâu, khi nào chủ yếu là câu hỏi mở đầu và câu hỏi dành cho HS năng lực học tập hạn chế. Ngay cả khi HS này không trả lời được câu hỏi một cách chính xác hoặc đầy đủ, hãy nán lại với họ thông qua tương tác với em đó để thể hiện tôn trọng cái “tôi” nhằm cổ vũ những em có học lực còn hạn chế. Các câu hỏi có tính suy luận hướng vào vì sao, như thế nào và tại sao điều đó đúng... giúp đào sâu và phát triển tư duy phản biện, các câu hỏi này thường được các em có năng lực học tập tốt thích trả lời. Tài liệu [2] chia loại câu hỏi suy luận ra làm 2 loại nhỏ: Các câu hỏi suy luận khái quát và các câu hỏi chất vấn tỉ mỉ. Cho HS chiêm nghiệm câu trả lời của mình với liên hệ kiến thức đã học ở môn học khác hay trong trải nghiệm ở cuộc sống hàng ngày; sự tham gia trên lớp nên được mở rộng ra ngoài lớp thì hiệu quả dạy học sẽ được nâng lên.

2.6. Muốn duy trì sự tham gia của HS, logic tiến hành bài học cần được chuẩn bị kỹ và áp dụng nhịp độ thích hợp. Tiến trình thực hiện một bài học theo logic sự phạm trong lí luận dạy học gọi là các bước lên lớp. Ở đây, chúng tôi chỉ lưu ý tiến trình hợp lí cho việc huy động sự TGCHS vào bài học. Với phần cung cấp nội dung kiến thức trọng tâm, cốt lõi của bài, cần sử dụng nhiều hơn phương pháp dạy học nêu và giải quyết vấn đề và các câu hỏi đi theo là các câu hỏi suy luận. Với phần dành cho các hoạt động giúp HS xây dựng và chiêm nghiệm giả thuyết về kiến thức được GV cung cấp thì tốt nhất là chuẩn bị các “phiếu học tập” để HS làm việc theo nhóm. Với hoạt động giúp HS thực hành và làm sâu sắc thêm hiểu biết của mình về kiến thức mới, cần tổ chức cho HS trải nghiệm sáng tạo trong và ngoài lớp học. Logic chuyển tiếp với các nhịp độ thích hợp phải được GV cân nhắc để không làm đứt quãng sự chú ý và hứng khởi của HS. Kinh nghiệm chỉ ra rằng, một tiến độ rời rạc sẽ ảnh hưởng đến sự tham gia của HS.

2.7. Thu hút sự tham gia vào cuộc tranh luận thân thiện (chúng tôi nhấn mạnh từ *thân thiện*). Muốn

HS tham gia vào “tranh luận thân thiện”, GV phải biết chọn vấn đề có thể có nhiều ý kiến khác nhau và điều khiển khéo léo cách tranh luận. Ví dụ, khi tìm nguyên nhân của một hiện tượng có thể có nhiều ý kiến khác nhau, GV sẽ sắp đặt để hỏi một số HS cụ thể về ý kiến của các em đối với vấn đề này, bằng cách gọi 2 HS có ý kiến rất khác nhau và cho các em xung phong đứng về phía các em vừa phát biểu (nhóm bên phải và nhóm bên trái), những người không về phe nào đứng ở giữa. Tiếp đến cho đại diện của nhóm bên phải và nhóm bên trái chứng minh ý kiến của nhóm mình và cho nhóm giữa có thể di chuyển sang 1 trong 2 nhóm tranh luận nếu bị thuyết phục bởi ý kiến của nhóm đó. Trong quá trình tranh luận, GV cung cấp thêm những gợi ý, bổ sung thêm thông tin... để duy trì sự tranh luận ôn hòa. Cuộc tranh luận kết thúc khi nhóm giữa đã chuyển hết sang nhóm bên trái và bên phải.

2.8. Khi huy động sự TGCHS vào bài học là duy trì năng lượng cho các em trong quá trình thực hiện bài học nếu thấy lớp rơi vào trạng thái quá trầm lắng, mất tập trung. Hãy cho cả lớp đứng dậy, cùng vươn vai một vài phút và cho HS vận động thông qua hoạt động vui như biểu diễn bán kính (dạng cánh tay trái); đường kính (dạng 2 tay) và chu vi của một đường tròn (vòng 2 tay lên đầu) hay làm động tác đồng hồ 9h (tay trái giờ ngang, tay phải vươn thẳng) và đồng hồ 3h (đảo tay),...

2.9. Mối quan hệ tương tác giữa GV và HS là rất quan trọng trong việc huy động sự tham gia của HS trong lớp. Chúng tôi tham khảo thông tin từ bảng 8.1 ở trang 175 của tài liệu [2] kèm theo đây để lưu ý về mối quan hệ tương tác GV-HS.

Bảng 1. Nghiên cứu về mối quan hệ tương tác thầy - trò:

Các hành vi	Hệ số tác động	Tương quan trung bình	Hệ số tác động	Phân vị đạt được
Giao tiếp qua ánh mắt	7	12	0,24	9
Điều bộ	3	31	0,66	25
Cười	3	29	0,61	23
Khen ngợi	3	21	0,43	17
Tần suất trao đổi	11	12	0,24	9
Thời gian trao đổi	2	47	1,07	3

Từ các số liệu bảng trên, có thể nhận xét: Với hành vi giao tiếp thân thiện qua ánh mắt có hệ số tác động cỡ 20%; với hành vi điều bộ có hệ số tác động cỡ 10%; với hành vi cười có hệ số tác động cỡ 10%; với hành vi

(Xem tiếp trang 29)

phần hình thành xã hội học tập và xây dựng nền GDĐH đại chúng.

- Hoàn thiện sứ mệnh của GDĐH là nơi đào tạo nguồn nhân lực cấp cao, góp phần phát triển KT-XH của đất nước thông qua các hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học, triển khai ứng dụng và tư vấn, là nơi tạo dựng những ý tưởng sáng tạo mới. Đồng thời, có chính sách đảm bảo về công bằng xã hội, tạo điều kiện bình đẳng về cơ hội cho mọi người trong việc tiếp cận GDĐH.

- Đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư cho GDĐH. Nhà nước xem GDĐH là loại dịch vụ công có liên quan đến thị trường nhưng tự nó không phải là loại dịch vụ có thể mua bán tự do trên thị trường. Nhà nước phải đóng vai trò chính trong việc chia sẻ tài chính GDĐH, có chính sách kiểm soát chặt chẽ những tác động tiêu cực của cơ chế thị trường đến GDĐH.

- Phân cấp quản lý GDĐH và quyền tự chủ của các cơ sở GDĐH phải đi kèm với trách nhiệm xã hội của các cơ sở GD này. Nhà nước thực hiện chức năng quản lý của mình đối với GDĐH, thống nhất quản lý GDĐH bằng luật pháp và chính sách, xây dựng và tổ chức thực hiện các chiến lược và kế hoạch phát triển, ban hành và kiểm tra việc thực hiện các chính sách và quy định về công tác quản lý, đảm bảo chất lượng,... của các cơ sở GDĐH.

* * *

Loài người bước sang thế kỉ XXI với đặc trưng là thời đại kinh tế tri thức, toàn cầu hóa kinh tế, mạng hóa thông tin... Sự cạnh tranh về kinh tế, khoa học kĩ thuật trên phạm vi toàn thế giới diễn ra một cách kịch liệt. Bối cảnh đó đặt ra những thách thức to lớn đối với GDĐH của các quốc gia, ai chiếm vị trí tiên phong về GDĐH thì người đó có địa vị chủ động trong cuộc cạnh tranh quốc tế. Nhận thức được điều này, nền GDĐH của các quốc gia phát triển với tốc độ nhanh chóng với những xu thế không ngừng nỗ lực nâng cao chất lượng GDĐH toàn diện; chú trọng và đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học; xây dựng hệ thống GD suốt đời; thực hiện chính sách đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư cho GDĐH; tích cực thực hiện thể chế quản lý GDĐH kết hợp hài hòa giữa tập quyền và phân quyền; pháp chế hóa, đại chúng hóa,... Làm thế nào để xây dựng một thể chế và cơ cấu GDĐH hợp lí hơn, thực hiện tổng hợp các chức năng giảng dạy, nghiên cứu khoa học và phục vụ xã hội, thống nhất giữa sáng tạo tri thức - truyền bá - ứng dụng thực tiễn; không ngừng nâng cao trình độ và chất lượng GDĐH; xây dựng một nền GDĐH hiệu quả tốt hơn... là những mục tiêu theo đuổi của chính phủ các quốc gia và các nền GD,

trong đó có Việt Nam, đây cũng chính là động lực để GDĐH không ngừng được cải cách. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Hứa Khánh Dự - Cát Học Mẫn (2004). *Nghiên cứu chế độ giáo dục đại học các nước*. NXB Đại học Khoa học Trung Quốc.
- [2] Triệu Văn Hóa (2007). *Chế độ đại học hiện đại: vấn đề và đối sách*. NXB Đại học Giao thông Thượng Hải.
- [3] Viên Chấn Quốc (2001). *Luận về cải cách giáo dục* (Bùi Minh Hiền dịch). NXB Giáo dục.
- [4] World bank (2008). *Global trends in University Governance. Education Working Paper Series - Number 9*.
- [5] Reehana R.Raza (2010). *Higher Education Governance in East Asia*. 7-14. Worldbank.

Kĩ thuật và nghệ thuật huy động...

(Tiếp theo trang 44)

khen ngợi có hệ số tác động cỡ 30%; với hành vi liên quan đến duy trì tần suất trao đổi có hệ số tác động cỡ 10%; với hành vi liên quan đến thời gian trao đổi có hệ số tác động cỡ 10%, còn lại là tạo bởi bầu không khí của lớp học. Muốn huy động sự tham gia của HS vào bài học, GV phải là người thân thiện, biết truyền cảm hứng cho HS và đặc biệt là phải có KT&NT huy động sự TGCHS.

* * *

Huy động sự TGCHS vào bài học nói riêng và hoạt động học trên lớp nói chung là một khoa học và NT. KT huy động trong thực tế vận dụng mềm dẻo và tùy loại bài học; tuy nhiên chúng tôi chia sẻ những KT thông dụng khi huy động sự TGCHS vào bài học để GV có thể phát huy tính tích cực, chủ động của HS khi dạy học và tổ chức hoạt động học có hiệu quả trên lớp trước yêu cầu đổi mới GD hiện nay. □

(Kết quả nghiên cứu đề tài QG.15.65, Đại học Quốc gia Hà Nội)

Tài liệu tham khảo

- [1] Đặng Xuân Hải (2012). *Kĩ thuật dạy học trong đào tạo theo tín chỉ*. NXB Bách khoa Hà Nội.
- [2] Robert J. Marzano (2011). *Nghệ thuật và khoa học của dạy học* (Nguyễn Hữu Châu dịch). NXB Giáo dục Việt Nam.
- [3] J. Denome, M. Roy (2009). *Sự phạm tương tác - Một tiếp cận khoa học thần kinh về dạy và học* (Trường Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội dịch). NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.